

Số: 88/2024/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 259/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Hộ kinh doanh H2 (Nguyễn Thị N); Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Duy P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/9/2023).

- Bị đơn:

1. Anh Trương Điền G, sinh năm 1984;

2. Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Số G, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hộ kinh doanh H2 (Nguyễn Thị N) yêu cầu anh Trương Điền G và chị Nguyễn Thị Kim C cùng có nghĩa vụ trả số tiền mua bán vật tư nông nghiệp nợ gốc là 81.568.000 đồng (T mười một triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

2.2. Anh Trương Điền G và chị Nguyễn Thị Kim C đồng ý cùng liên đới trả cho Hộ kinh doanh H2 (Nguyễn Thị N) số tiền mua bán vật tư nông nghiệp nợ gốc là 81.568.000 đồng (T mười một triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn

đồng).

2.3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về án phí và tạm ứng án phí:

- Anh Trương Điền G và chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.019.600 đồng (Một triệu, không trăm mười chín nghìn, sáu trăm đồng).

- Hộ kinh doanh H2 (Nguyễn Thị N) tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.019.600 đồng (Một triệu, không trăm mười chín nghìn, sáu trăm đồng), được khấu trừ với số tiền 2.394.000 đồng (Hai triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng) mà H kinh doanh Hoàng H1 (Nguyễn Thị N) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007388, ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Hộ kinh doanh H2 (Nguyễn Thị N) được nhận lại số tiền 1.374.400 đồng (Một triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

THẨM PHÁN

Phan Thành Nhân